TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/DS-PT
Ngày 14-12-2021
V/v: Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Phương;

Ông Đặng Minh Hạnh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Hấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 68/2021/TLPT-DS ngày 29 tháng 10 năm 2021 về việc: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2020/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 429/2021/QĐXXPT-DS ngày 04 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 453/2021/QĐ-PT ngày 23 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Vũ N và bà Nguyễn Thị Y; cùng nơi cư trú: Số 502 Đường A, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Công B; địa chỉ: Số 629 Đường C, F 9, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng (Văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 5 năm 2019); có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Văn P; cùng nơi cư trú: Số 504 Đường A, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn là bà Nguyễn Thị G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

- Nguyên đơn là ông Nguyễn Vũ N và bà Nguyễn Thị Y trình bày: Tháng 4/ 2018, vợ chồng bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Văn P bắt đầu xây nhà 4 tầng, đến tháng 10/ 2018 gia đình ông N bắt đầu khoan cọc nhồi mỗi bên là 05 cọc, có 05 cọc sát móng nhà bà G. Nhà bà G nghiêng sang nhà ông N 15 cm. Bà G đã yêu cầu gia đình ông N phải bồi thường cho gia đình bà do nhà bà bị nghiêng. Hai bên đã được chính quyền hòa giải nhưng không thành. Nay, vợ chồng ông N, bà Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tìm nguyên nhân dẫn đến nhà bà G bị nghiêng; nếu việc nhà bà G sai thì ông N yêu cầu gia đình bà G phải tháo dỡ phần nhà nghiêng để trả lại khoảng không cho gia đình ông N tiếp tục xây nhà. Ngày 20/8/2021, ông N thay đổi yêu cầu khởi kiện với nội dung yêu cầu bà G, ông P phải bồi thường giá trị diện tích đất do nhà bà G, ông P bị nghiêng che phủ mặt đất và giá trị các cọc nhồi sát đất nhà bà G nếu không sử dụng được.

- Bị đơn là bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Văn P trình bày: Sau khi được Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng cấp Giấy phép xây dựng số 70/GPXD, ngày 10/4/2018, gia đình bà G, ông P khởi công xây dựng căn nhà theo thiết kế. Trong quá trình xây dựng từ tháng 4/2018 đến tháng 9/2018, công trình đã đi vào hoàn thiện, trát xong phần thô, lăn sơn chống thấm bên ngoài. Trong quá trình thi công có những lúc mưa lụt ngập đường, công trình nhà bà G không bị nghiêng, lún, nứt gì. Nhà bà G và nhà ông Đạo (ở số 506 A) vẫn áp sát vào nhau không bị tách rời. Ngày 19/9/2018, gia đình ông N, bà Y khoan cọc nhồi làm móng nhà ở số 502 A. Đến ngày 21/9/2018, gia đình bà G và gia đình ông Đạo phát hiện tường nhà của bà G bị tách rời nhà ông Đạo khoảng 02cm. Ngày 25/9/2018, nhà bà G tách rời thêm khoảng 2,5cm. Hai ngày sau, bà G có mời ông N và những người thi công cọc nhồi đến chứng kiến, sau 10 ngày theo dõi vết tách đã ổn định, tường nhà bà G bị nghiêng từ 12cm đến 15cm. Ba bên gia đình đã thỏa thuận, cùng tự khắc phục hậu quả, nhà bà G với nhà ông Đạo đã thực hiện không tranh chấp gì, riêng nhà ông N, bà Y lại có tranh chấp. Bà G, ông P đề N như đã thống nhất trước đây, tường nhà bà nghiêng đến đâu, nhà ông N xây lùi lại đến đó, việc khắc phục hậu quả do nghiêng tường nhà bà G tự chịu. Nay gia đình ông N bà Y khởi kiện yêu cầu gia đình bà G phải bồi thường giá trị quyền sử dụng diện tích đất bị nhà nghiêng che phủ mặt đất và giá trị tiền 05 cọc khoan nhồi bà G và ông P không đồng ý.

* Tại bản án dân sự sơ thẩm số 08/2021/DS-ST ngày 14/9/2021, Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 5 và khoản 25 Điều 70; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91; Điều 144, Điều 147, Điều 266, Điều 273 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 163; Điều 164; Điều 170; Điều 174; Điều 175; Điều 176; Điều 177 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 N quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Vũ N và bà Nguyễn Thị Y, buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Văn P phải bồi thường giá trị quyền sử dụng đất do nhà bà G che phủ diện tích đất của nhà ông Nguyễn Vũ N, bà Nguyễn Thị Y 52.974.000 đồng (Năm mươi hai triệu chín trăm bảy bốn nghìn đồng).

2. Gia đình bà Nguyễn Thị G, ông Nguyễn Văn P được sử dụng diện tích đất mà nhà của ông, bà che phủ lên đất nhà ông Nguyễn Vũ N và bà Nguyễn Thị Y là 1,18m^2 (Một mét mười tám), dài 16,35m rộng 7,2cm giữa hai nhà số 504 và 502 Đường A, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng.

3. Gia đình ông Nguyễn Vũ N, bà Nguyễn Thị Y được tiếp tục xây dựng móng nhà cách móng nhà bà Nguyễn Thị G, ông Nguyễn Văn P là 12,2cm.

4. Về chi phí tố tụng: Gia đình bà Nguyễn Thị G, ông Nguyễn Văn P phải trả cho gia đình ông Nguyễn Vũ N, bà Nguyễn Thị Y số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

* *Sau khi xét xử sơ thẩm:* Ngày 29/9/2021, bị đơn là bà Nguyễn Thị G kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

* *Tại phiên tòa phúc thẩm:* Các đương sự đều trình bày: Hai gia đình không những vừa là hàng xóm mà còn là họ hàng thân thiết nên nguyện vọng hòa giải với nhau, trên cơ sở tương trợ nhau để mỗi bên cùng chịu thiệt hại và khắc phục hậu quả do việc nghiêng nhà để đôi bên cùng sớm ổn định cuộc sống, sinh hoạt. Quá trình sử dụng đất, xây dựng nhà hai bên cùng nhau tháo gỡ vướng mắc, phát sinh nếu có trên tinh thần thiện trí, hợp tác, hòa giải. Các đương sự thống nhất thỏa thuận về việc giải quyết toàn bộ vụ án và đề N Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận, cụ thể như sau:

1. Bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Văn P thanh toán cho ông Nguyễn Vũ Ngh và bà Nguyễn Thị Y 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

2. Bà Nguyễn Thị G, ông Nguyễn Văn P được sử dụng diện tích đất mà tường nhà của ông, bà che phủ lên đất nhà ông Nguyễn Vũ N và bà Nguyễn Thị Y là 1,18 m^2 (Một mét mười tám), có kích thước chiều dài 16,35m rộng 7,2cm giữa hai nhà số 504 và 502 đường A, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng.

3. Gia đình ông Nguyễn Vũ N, bà Nguyễn Thị Y được tiếp tục xây dựng nhà cách móng nhà bà Nguyễn Thị G, ông Nguyễn Văn P là 12,2 cm.

4. Nguyên đơn chịu chí phí xem xét thẩm định, các chi phí tố tụng đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án và bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã chấp hành đúng các quy định trong quá trình tiến hành tố tụng ; các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của bị đơn là trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo hợp lệ theo quy định tại các điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền kháng cáo, đơn và thời hạn kháng cáo nên đề N Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét kháng cáo.

- Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Xét, thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái với đạo đức xã hội nên đề N Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa Bản án dân sự sơ thẩm 08/2021/DS-ST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; đề N tuyên sửa án phí dân sự sơ thẩm cho phù hợp với thỏa thuận của các bên và người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm và có kháng cáo nên thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự phúc thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét thủ tục kháng cáo: Ngày 29/9/2021, bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án và đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên theo Điều 271, 272, 273,276 Bộ luật Tố tụng dân sự, kháng cáo là hợp pháp nên được xem xét giải quyết.

- Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa, các đương sự thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và đề N Tòa án công nhận sự thỏa thuận, cụ thể như sau:

1. Bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Văn P thanh toán cho ông Nguyễn Vũ N và bà Nguyễn Thị Y 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

2. Bà Nguyễn Thị G, ông Nguyễn Văn P được sử dụng diện tích đất mà tường nhà của ông, bà che phủ lên đất nhà ông Nguyễn Vũ N và bà Nguyễn Thị Y là 1,18m^2 (Một mét mười tám), có kích thước chiều dài 16,35m rộng 7,2cm giữa hai nhà số 504 và 502 đường A, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng.

3. Gia đình ông Nguyễn Vũ N, bà Nguyễn Thị Y được tiếp tục xây dựng nhà cách móng nhà bà Nguyễn Thị G, ông Nguyễn Văn P là 12,2 cm.

4. Nguyên đơn chịu chí phí xem xét thẩm định, các chi phí tố tụng đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án và bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và đề N Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận. Thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm 08/2021/DS-ST ngày 14/9/2021, Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như trên là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26, khoản 5 Điều 29 N quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội và Điều 147 và Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự:

[6.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về số tiền phải thanh toán nên án phí sơ thẩm được tính lại theo nội dung đã thỏa thuận.

Bà Nguyễn Thị G, ông Nguyễn Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tương ứng với số tiền 15.000.000đồng thanh toán cho nguyên đơn.

Ông Nguyễn Vũ N được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

[6.2.] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do cấp phúc thẩm sửa bản án nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được đối trừ với số tiền án phí sơ thẩm phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ N quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử: Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2020/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1. Bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Văn P thanh toán cho ông Nguyễn Vũ N và bà Nguyễn Thị Y số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tính theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Gia đình bà Nguyễn Thị G, ông Nguyễn Văn P được quản lý, sử dụng diện tích đất do tường nhà của ông, bà nghiêng che phủ lên đất nhà ông Nguyễn Vũ N và bà Nguyễn Thị Y là 1,18 m^2, có kích thước (16,35m x 7,2cm) vị trí tiếp giáp giữa hai nhà số 504 và 502 đường A, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng.

4. Gia đình ông Nguyễn Vũ N, bà Nguyễn Thị Y được tiếp tục xây dựng nhà cách móng nhà bà Nguyễn Thị G, ông Nguyễn Văn P là 12,2 cm.

5. Về án phí:

5.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị G, ông Nguyễn Văn P phải nộp là 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Vũ N được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số 0007440 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, Hải Phòng.

5.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị G, ông Nguyễn Văn P được hoàn trả lại 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên

lai thu tiền số 0015363, ngày 29/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng; nhưng được đối trừ với số tiền án phí sơ thẩm phải nộp, bà Nguyễn Thị G, ông Nguyễn Văn P còn phải nộp 450.000 (Bốn trăm năm mươi nghìn) đồng án phí.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP.Hải Phòng;
- TAND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Vân Thúy